BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH

## Sinh viên chính qui trong Trường hưởng tiền Trợ cấp xã hội học kỳ II năm học 2025-2026

*(Kèm theo Quyết định số 413 /QĐ-CĐSPTW ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương)*

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Lớp | Đối tượng | Mức hưởng theo tháng | Thời gian hưởng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **KHOA GIÁO DỤC MẦM NON** | | | | | | |
| 1 | Nông Thị Bồng | 24/04/2005 | 23MN-CN MT | Dân tộc Tày- Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 2 | Lý Mò Nu | 07/08/2004 | 23MN-CN CTXH | Dân tộc La Hủ - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 3 | Vàng Hờ Mé | 13/03/2004 | 23MN-CN CTXH | Dân tộc La Hủ - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 4 | Trần Thị Phượng | 06/09/2006 | 24MN-CN TA | Hộ nghèo | 100.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 5 | Nông Thị Trà My | 08/03/2006 | 24MN-CN MT | Dân tộc Tày- Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 6 | Lưu Thị Thanh Hiền | 18/08/2006 | 24MN-CN MNTT2 | Dân tộc Tày- Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 7 | Cứ Thị Dí | 25/02/2004 | 25CĐMN-A1 | Dân tộc Mông - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 8 | Pờ Thị Tố Uyên | 14/06/2007 | 25CĐMN-A1 | Dân tộc Thái - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 9 | Hà Thị Thảo Vân | 10/11/2007 | 25CĐMN-A1 | Dân tộc Tày- Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 10 | Đèo Thanh Phương | 23/10/2006 | 25CĐMN-A2 | Dân tộc Thái - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 11 | Chẻo Thị Hoa | 12/04/2004 | 25CĐMN-A2 | Dân tộc Dao - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Lưu Thị Thảo Ly | 02/10/2007 | 25CĐMN-A2 | Dân tộc Tày- Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 13 | Vàng Thị Tùng | 25/11/2003 | 25CĐMN-A3 | Dân tộc Mông - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 14 | Lường Thu Trang | 22/05/2007 | 25CĐMN-A3 | Dân tộc Thái - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 15 | Di Thị Hiền | 19/09/2007 | 25CĐMN-A4 | Dân tộc Hoa - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 16 | Sùng Cu Mề | 15/09/2007 | 25CĐMN-A4 | Dân tộc Mông - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 17 | Hoàng Thị Hoà | 04/12/2007 | 25CĐMN-B2 | Dân tộc Tày - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 18 | Hảng Thị Pàng | 10/10/2006 | 25CĐMN-B3 | Dân tộc Mông - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 19 | Lý Chuỳ Nu | 07/03/2006 | 25CĐMN-B6 | Dân tộc La Hủ - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 20 | Thào Thị Nóng | 02/08/2007 | 25CĐMN-B6 | Dân tộc Mông - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 21 | Hạng Thị Lan Anh | 26/09/2006 | 25MN-CN MNTT | Dân tộc Mông - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 22 | Nguyễn Thị Khánh Ly | 27/12/2007 | 25MN-CN CNTT | Dân tộc Tày - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 23 | Ngô Thị Hạnh | 27/05/2007 | 25MN-CN CTXH | Khuyết tật | 100.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 24 | Ma Thị Khuyên | 15/07/2007 | 25MN-CN CTXH | Dân tộc Tày - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 25 | Đinh Thị Tuyết Mai | 05/02/2007 | 25MN-CN CTXH | Dân tộc Mường - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 26 | Lò Ngọc Anh | 27/11/2007 | 25MN-CN CTXH | Dân tộc Thái - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 27 | Sầm Thị Ngọc Ánh | 20/10/2007 | 25MN-CN GDĐB | Dân tộc Thái - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 28 | Hồ Thi Vĩ | 14/06/2006 | 25CĐMN-B6 | Dân tộc Mông - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |
| 29 | Đàm Thị Hồng Hạnh | 31/07/2007 | 25CĐMN-B6 | Dân tộc Tày - Vùng cao | 140.000 | Tháng 01-06/2026 |

*Tổng số sinh viên theo danh sách là: 29 sinh viên./.*

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**

**Lê Thị Thanh Hương**